TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2019/QĐST-DS	*Ngọc Hồi, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2019/TLST-DS ngày 05-8-2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm ….

Địa chỉ: T 5, thị trấn PK, huyện NH, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Minh T, sinh năm ….

Địa chỉ: T 7, thị trấn PK, huyện NH, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Phạm Thị Minh T trả cho bà Nguyễn Thị B tổng số tiền vay còn nợ là 78.000.000đồng *(bảy mươi tám triệu đồng)*. Thời gian trả nợ được ấn định như sau:

- Kể từ ngày 01-11-2019 đến ngày 30-6-2020, mỗi ngày chị Phạm Thị Minh T trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)*. {Tổng số tiền mà chị Phạm Thị Minh T trả cho bà Nguyễn Thị B trong thời gian này là 48.600.000đồng *(bốn mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng)*}.

- Số tiền còn lại là 29.400đồng *(hai mươi chín triệu, bốn trăm nghìn đồng)*: Chị Phạm Thị Minh T trả cho bà Nguyễn Thị B một lần vào ngày 01-7-2020.

- Trường hợp chị Phạm Thị Minh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên thì bà Nguyễn Thị B có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn

bộ số tiền mà chị T còn nợ tại thời điểm vi phạm nghĩa vụ (kể cả các khoản tiền chưa đến thời hạn trả nợ).

- Bà Nguyễn Thị B rút phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, không yêu cầu chị T phải trả tiền lãi do chậm trả nợ trong thời gian từ tháng 01 âm lịch năm 2019 đến nay.

Áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Phạm Thị Minh T không trả đủ số tiền theo thỏa thuận nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất chậm trả là 10%/năm.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/UBTVQH14;

- Chị T phải nộp 1.950.000đồng *(một triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 2.087.000đồng *(hai triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000398 ngày 05-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ